TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2019
Về việc ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thúy An.

2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa***.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **N**, sinh năm 1969;

2. Bị đơn: Ông **H**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (*Các đương sự có mặt đủ)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà N trình bày:* Năm 1990 bà N và ông H cưới nhau theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà sống hạnh phúc được gần 20 năm và có 03 người con chung là Đ, sinh năm 1992; Y, sinh năm 1994 và T, sinh năm 1998. Trong thời gian chung sống có bất đồng quan điểm nên năm 2009 sống ly thân cho đến nay.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông H; các con đã trưởng thành, lập gia đình riêng nên không yêu cầu gì. Không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu cấp dưỡng khi ly hôn.

** Bị đơn ông H trình bày:* Năm 1990 ông và bà N cưới nhau nhưng không đăng ký kết hôn, ông đồng ý ly hôn với bà N. Ông bà có 03 người con như lời bà N trình bày, con đã trưởng thành không yêu cầu gì. Ông bà không có tài sản và nợ chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông H và bà N không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Năm 1990 ông H và bà N cưới nhau theo phong tục tập quán, sống chung đến năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn (các bên đều thừa nhận) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với bà N và ông H. Theo đó, ông H và bà N không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Ông H và bà N có 03 người con chung là Đ, sinh năm 1992; Y, sinh năm 1994 và T, sinh năm 1998; hiện nay đã trưởng thành. Không ai có yêu cầu gì về con và cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Ông H và bà N đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Bà N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa bà N và ông H.

2. Án phí sơ thẩm: Bà N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006210 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận